SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..589..../TB-TTKN

*Cần Thơ, ngày..19..tháng 11 năm 2026*

# YÊU CẦU BÁO GIÁ

*(Về việc mua sắm vật tư tiêu hao; dụng cụ, thiết bị phụ trợ thay thế; hóa chất)*

**Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa/ dịch vụ**

Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ (viết tắt: Trung tâm) có nhu cầu tiếp nhận báo giá để lập dự toán cho gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao; dụng cụ, thiết bị phụ trợ thay thế; hóa chất năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ với nội dung cụ thể như sau

**I. Thông tin nhận báo giá:**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ.

- Địa chỉ: số 399/9 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ.
- Số điện thoại: 0292 3831030
- Email: hanhchinhquantri.kn.cantho@gmail.com

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến **Phòng Hành chính quản trị, Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ**, số 399/9 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ.
- Nhận qua Email: hanhchinhquantri.kn.cantho@gmail.com.
- Hồ sơ báo giá là bản giấy theo mẫu, có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu của đơn vị.
- Hồ sơ phải được niêm phong, bên ngoài ghi rõ: Báo giá theo Yêu cầu báo giá số 589..../TB-TTKN, bộ phận không liên quan không được mở bao thư.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 19../..11../2026 đến hết ..11... giờ..00. phút ngày 30./..11../2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận báo giá (Riêng trường hợp phải đặt hàng, thời hạn hiệu lực báo giá tối thiểu trong 180 ngày cộng với thời gian đặt hàng kể từ ngày ký báo giá).

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục: Theo phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3 *(đính kèm)*.

2. Địa điểm cung cấp: tại Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ, số 399/9 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ.

3. Các thông tin bắt buộc:

- Báo giá phải thể hiện đầy đủ các thông tin: tên nhà cung cấp, địa chỉ, mã số thuế, số điện thoại liên hệ, người đại diện hợp pháp ký tên, đóng dấu theo quy định.

- Giá chào bằng đồng Việt Nam (VNĐ), giá đã trừ chiết khấu, đã bao gồm các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt tại Trung tâm và các chi phí liên quan (nếu có).

- Nhà cung cấp cam kết giao đúng và đủ các mặt hàng theo đúng báo giá sau khi được chọn.

- Tên hàng ghi trong báo giá và hóa đơn giá trị gia tăng phải thống nhất.

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/kinh doanh hoặc Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ;

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa phù hợp với hàng hóa cần báo giá đối với hàng hóa thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

+ Giấy chứng nhận ISO, GLP (nếu có);

+ Giấy ủy quyền của nhà sản xuất (nếu có);

+ Các tài liệu liên quan (nếu có) được đóng dấu rõ ràng.

- Các mặt hàng cần ghi rõ tên hàng, đơn vị tính, quy cách đóng gói theo nhà sản xuất (khối lượng hoặc thể tích/ đơn vị đóng gói) đối với hóa chất, nguồn gốc/ xuất xứ, tính năng kỹ thuật, giá chào, thời gian bảo hành (nếu có), hạn dùng của từng loại mặt hàng (đối với hóa chất), CoA hoặc Phiếu kiểm nghiệm chất lượng (đối với mặt hàng nước ngoài phải có CoA bằng tiếng Anh), tình trạng hàng hóa (có sẵn, đặt hàng...)

- Nhà cung cấp có thể báo giá một phần hoặc toàn bộ danh mục.

- Các nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu tại phụ lục 4, phụ lục 5, phụ lục 6 *(đính kèm)*. Trường hợp nhà cung cấp không sử dụng đúng biểu mẫu báo giá của Trung tâm nhưng nội dung cung cấp đầy đủ, rõ ràng và đảm bảo các thông tin cần thiết theo yêu cầu thì vẫn được chấp nhận.

4. Báo giá phải gửi đúng và đầy đủ các nội dung yêu cầu báo giá tại Mục II.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- BGĐ Trung tâm;
- Các khoa/phòng thuộc Trung tâm;
- Phòng HCQT (Đăng trang web);
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Lê Thị Cẩm Thúy

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM**

**Phụ lục 1**

## DANH MỤC VẬT TƯ TIÊU HAO

*(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 589/TB-TTKN ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)*

| STT | Tên | Quy cách đóng gói | Số lượng | Tính năng kỹ thuật | Nguồn gốc/ Xuất xứ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nắp + đệm vial 2ml (có xẻ) | Gói/100 cái | 10 | Thể tích: 2ml, miệng hẹp 8-425, có lỗ đâm kim, septa xẻ rãnh pre-slip PTFE xanh | Membrane solutions/ Mỹ | |
| 2 | Giấy lọc Nylon | Hộp 200 tờ | 20 | đường kính 47 mm, lỗ lọc 0,45µm (nylon) dùng cho HPLC | Membrane solutions/ Mỹ | |
| 3 | Màng lọc Celluose acetate | Hộp 100 tờ | 3 | đường kính 47 mm, lỗ lọc 0,45µm (cellulose acetat) dùng cho HPLC | Membrane solutions/ Mỹ | |
| 4 | Cột sắc ký C18 | Cây | 1 | 250 mm x 4,6 mm; 5µm | Restek (Mỹ)/ Purospher Star (Merck -Đức) | |
| 5 | Cột sắc ký C8 | Cây | 1 | 250 mm x 4,6 mm; 5µm | Restek (Mỹ)/ Purospher Star (Merck -Đức) | |

| STT | Tên | Quy cách đóng gói | Số lượng | Tính năng kỹ thuật | Nguồn gốc/ Xuất xứ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Cột sắc ký C8 | Cây | 1 | 150 mm x 4,6 mm; 5µm | Restek (Mỹ)/ Purospher Star (Merck -Đức) | |
| 7 | Tiền cột/ Đầu bảo vệ tiền cột/ Cột bảo vệ sắc ký C18 | Hộp/ Gói | 1 | Tương thích với mục 4 | Restek (Mỹ)/ Purospher Star (Merck -Đức) | |
| 8 | Tiền cột/ Đầu bảo vệ tiền cột/ Cột bảo vệ sắc ký C8 | Hộp/ Gói | 2 | Tương thích với mục 5, 6 | Restek (Mỹ)/ Purospher Star (Merck -Đức) | |
| 9 | Bộ nối cột/ Bộ bảo vệ cột/ Bộ giữ cột | Hộp | 3 | Tương thích với mục 5, 6, 7 | Restek (Mỹ)/ Purospher Star (Merck -Đức) | |
| 10 | Cột sắc ký C18 | 1 cột/ Hộp | 1 | 150 mm x 4,6 mm; 5µm | Agilent /Mỹ | |
| 11 | Tiền cột/ Đầu bảo vệ tiền cột/ Cột bảo vệ sắc ký C18 | Hộp | 1 | Tương thích với mục 10 | Agilent /Mỹ | |
| 12 | Bộ nối cột/ Bộ bảo vệ cột/ Bộ giữ cột | Hộp/Gói | 1 | Tương thích với mục 10 | Agilent /Mỹ | |

| STT | Tên | Quy cách đóng gói | Số lượng | Tính năng kỹ thuật | Nguồn gốc/ Xuất xứ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Cột sắc ký C18 | 1 cột/ Hộp | 1 | 250 mm x 4,6 mm; 5µm | Agilent /Mỹ | |
| 14 | Tiền cột/ Đầu bảo vệ tiền cột/ Cột bảo vệ sắc ký C18 | Hộp | 1 | Tương thích với mục 13 | Agilent /Mỹ | |
| 15 | Bộ nối cột/ Bộ bảo vệ cột/ Bộ giữ cột | Hộp/Gói | 1 | Tương thích với mục 13 | Agilent /Mỹ | |
| 16 | Cột sắc ký C18 | 1 cột/ Hộp | 2 | Start RP-18 endcapped (4,6 x 100mm; 3µm): thành phần pha tĩnh: một silan octadecyl liên kết bề mặt với các phối tử silica, đường kính 4,6mm x chiều dài 100mm; kích thước hạt nhồi 3µm. Bộ phổ pH từ 1,5 đến 10,5. Sức ép: ≤ 130 bar.Số tấm lý thuyết: ≥ 120000 (N/m). Hệ số công suất: 4,0 - 6,0 | Purospher Star - Merck/ Đức | |
| 17 | Tiền cột/ Đầu bảo vệ tiền cột/ Cột bảo vệ sắc ký C18 | Hộp | 2 | Tương thích với mục 16 | Purospher Star - Merck/ Đức | |

| STT | Tên | Quy cách đóng gói | Số lượng | Tính năng kỹ thuật | Nguồn gốc/ Xuất xứ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Bộ nối cột/ Bộ bảo vệ cột/ Bộ giữ cột | Hộp/Gói | 2 | Tương thích với mục 16 | Purospher Star - Merck/ Đức | |

**Tổng cộng: 18 mặt hàng**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM**

**Phụ lục 2**

## DANH MỤC DỤNG CỤ, THIẾT BỊ PHỤ TRỢ THAY THẾ

*(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 529/TB-TTKN ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)*

| STT | Tên | Quy cách đóng gói | Số lượng | Tính năng kỹ thuật | Nguồn gốc/ Xuất xứ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Điện cực máy pH Mettler Inlab Expert Pro-ISM (tương thích với máy pH Metller Toledo SevenCompact S220) | Cái | 1 | Order no: 300114096<br>pH: 0 – 14; $0^0$C – $100^0$C | Mettler Toledo/ Thụy Sĩ | |
| 2 | Quả cân chuẩn 500g | Bộ | 1 | - Chất liệu: thép không gỉ đánh bóng<br>- Sai số cho phép: ±2,5mg<br>- Cấp chính xác: OIML F1<br>- Hộp đựng đi kèm | Kern/Đức | |
| 3 | Quả cân chuẩn 1kg | Bộ | 1 | - Chất liệu: thép không gỉ đánh bóng<br>- Sai số cho phép: ±5mg<br>- Cấp chính xác: OIML F1<br>- Hộp đựng đi kèm | Kern/Đức | |

| STT | Tên | Quy cách đóng gói | Số lượng | Tính năng kỹ thuật | Nguồn gốc/ Xuất xứ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Quả cân chuẩn 2kg | Bộ | 2 | - Chất liệu: thép không gỉ đánh bóng<br>- Sai số cho phép: ±10mg<br>- Cấp chính xác: OIML F1<br>- Hộp đựng đi kèm | Kern/Đức | |
| 5 | Micropipet cơ 1 kênh 200-2000µl | Cái | 3 | Micropipet cơ đơn kênh có thể thay đổi thể tích hút. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, ISO 8655. Thể tích hút 200-2000µl. Sử dụng đầu típ phổ thông. Cơ chế khóa thể tích đã chọn | Mettler Toledo/Sartorius Châu Âu/Châu Mỹ | |

**Tổng cộng: 05 mặt hàng**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM**

**Phụ lục 3**

## DANH MỤC HÓA CHẤT

*(Đính kèm Yêu cầu báo giá số.56/TB-TTKN ngày.15.tháng 11 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)*

| STT | Tên | Công thức/ Tên khoa học | Quy cách đóng gói | Số lượng | Tính năng kỹ thuật | Nguồn gốc/ Xuất xứ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Acid nitric 65% | $HNO_3$ | Chai 2,5 lít | 1 | Tinh khiết dùng cho phân tích | Merck/ Fisher (Nhóm G7) | |
| 2 | Hydroxylamin HCl/ Hydroxyl ammonium clorid | $NH_2OH.HCl$ | Chai 500g | 1 | Tinh khiết dùng cho phân tích | Khối châu Á | |
| 3 | Iode | $I_2$ | Chai 100g | 2 | Tinh khiết dùng cho phân tích | Merck/Fisher (Nhóm G7) | |
| 4 | Ethanol 96% | $C_2H_6O$ | Can 20 lít | 5 | Tinh khiết dùng cho phân tích | VN/TQ (Khối châu Á) | |
| 5 | Dicloromethan/ Methylen clorid | $CH_2Cl_2$ | Chai 1 lít | 3 | Tinh khiết dùng cho phân tích | Merck/Fisher (Nhóm G7) | |

| STT | Tên | Công thức/ Tên khoa học | Quy cách đóng gói | Số lượng | Tính năng kỹ thuật | Nguồn gốc/ Xuất xứ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Kali ferocyanid/ Kali hexacyanoferrate (II) | $K_4[Fe(CN)_6]$ | Chai 500g | 1 | Tinh khiết dùng cho phân tích | Merck/Fisher (Nhóm G7) | |
| 7 | Conductivity Standard 1000µS/cm (Sodium chloride Standard solution) | NaCl | Chai 100ml | 1 | Tinh khiết dùng đo độ dẫn điện | Hach/ Fisher/ tương đương | |

**Tổng cộng: 07 mặt hàng**

**TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:**.....

**ĐỊA CHỈ:**.....

**SỐ ĐIỆN THOẠI:**.....

**MÃ SỐ THUẾ:**.....

**Phụ lục 4**

# BÁO GIÁ

**Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ**

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số..582.../TB-TTKN ngày ..12...tháng ..11..... năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ, chúng tôi báo giá cho **Danh mục vật tư tiêu hao** như sau:

**1. Báo giá, cụ thể:**

| Stt | Stt theo danh mục yêu cầu báo giá | Tên hàng theo danh mục yêu cầu báo giá | Tên hàng | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng | Tính năng kỹ thuật | Nguồn gốc/ Xuất xứ | Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ) | Thuế suất (%) | Thành tiền chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ) | Thành tiền đã bao gồm thuế VAT (VNĐ) | CoA/ Phiếu kiểm nghiệm chất lượng | | Tình trạng | | Thời gian bảo hành (nếu có) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | Có | Không | Có sẵn | Đặt hàng (Ghi rõ thời gian) | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| n | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng cộng chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Thuế VAT (VNĐ)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Bằng chữ:**..... | | | | | | | | | | | | | | | | | |

2. Giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển đến Trung tâm và các chi phí liên quan (nếu có).

3. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận báo giá (Riêng trường hợp phải đặt hàng, thời hạn hiệu lực báo giá tối thiểu trong 180 ngày cộng với thời gian đặt hàng kể từ ngày ký báo giá).

4. Chúng tôi cam kết:

- Về chất lượng sản phẩm của mình cung cấp.

- Thực hiện cung cấp đúng và đủ các mặt hàng theo đúng báo giá sau khi được chọn.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các tài sản nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:**.....

**ĐỊA CHỈ:**.....

**SỐ ĐIỆN THOẠI:**.....

**MÃ SỐ THUẾ:**.....

**Phụ lục 5**

# BÁO GIÁ

**Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ**

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số..589.../TB-TTKN ngày 13....tháng 11..... năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ, chúng tôi báo giá cho **Danh mục dụng cụ, thiết bị phụ trợ thay thế** như sau:

**1. Báo giá, cụ thể:**

| Stt | Stt theo danh mục yêu cầu báo giá | Tên hàng theo danh mục yêu cầu báo giá | Tên hàng | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng | Tính năng kỹ thuật | Nguồn gốc/ Xuất xứ | Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ) | Thuế suất (%) | Thành tiền chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ) | Thành tiền đã bao gồm thuế VAT (VNĐ) | CoA/ Phiếu kiểm nghiệm chất lượng | | Tình trạng | | Thời gian bảo hành (nếu có) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | Có | Không | Có sẵn | Đặt hàng (Ghi rõ thời gian) | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| n | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng cộng chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Thuế VAT (VNĐ)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Bằng chữ:**..... | | | | | | | | | | | | | | | | | |

2. Giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển đến Trung tâm và các chi phí liên quan (nếu có).

3. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận báo giá (Riêng trường hợp phải đặt hàng, thời hạn hiệu lực báo giá tối thiểu trong 180 ngày cộng với thời gian đặt hàng kể từ ngày ký báo giá).

4. Chúng tôi cam kết:

- Về chất lượng sản phẩm của mình cung cấp.
- Thực hiện cung cấp đúng và đủ các mặt hàng theo đúng báo giá sau khi được chọn.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các tài sản nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày……tháng……năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:**.....

**ĐỊA CHỈ:**.....

**SỐ ĐIỆN THOẠI:**.....

**MÃ SỐ THUẾ:**.....

**Phụ lục 6**

# BÁO GIÁ

**Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ**

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số..589../TB-TTKN ngày 13....tháng 11..... năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ, chúng tôi báo giá cho **Danh mục hóa chất** như sau:

**1. Báo giá, cụ thể:**

| Stt | Stt theo danh mục yêu cầu báo giá | Tên hàng theo danh mục yêu cầu báo giá | Tên hàng | Quy cách đóng gói theo nhà sản xuất | Đơn vị tính | Số lượng | Tính năng kỹ thuật | Nguồn gốc/ Xuất xứ | Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ) | Thuế suất (%) | Thành tiền chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ) | Thành tiền đã bao gồm thuế VAT (VNĐ) | CoA/ Phiếu kiểm nghiệm chất lượng | | Tình trạng | | Hạn dùng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | Có | Không | Có sẵn | Đặt hàng (Ghi rõ thời gian) | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| n | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng cộng chưa bao gồm thuế VAT (VNĐ)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Thuế VAT (VNĐ)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT (VNĐ)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Bằng chữ:**..... | | | | | | | | | | | | | | | | | |

2. Giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển đến Trung tâm và các chi phí liên quan (nếu có).

3. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận báo giá (Riêng trường hợp phải đặt hàng, thời hạn hiệu lực báo giá tối thiểu trong 180 ngày cộng với thời gian đặt hàng kể từ ngày ký báo giá).

4. Chúng tôi cam kết:

- Về chất lượng sản phẩm của mình cung cấp.

- Thực hiện cung cấp đúng và đủ các mặt hàng theo đúng báo giá sau khi được chọn.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các tài sản nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm 2026

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký tên và đóng dấu)*